

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/KDTM-ST
Ngày: 25-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Miện;

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 73/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NH TMCP VN TV;

Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ - VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng giám đốc VPBank AMC;

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huỳnh Hữu T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ và ông Nguyễn Minh Đ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (ông T có mặt, ông Đ vắng mặt).

2. Bị đơn: CT TNHH HL VN;

Địa chỉ trụ sở: 165C/1 đường ĐL, phường 12, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến L, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: 165C/1 đường DL, phường 12, thành phố VT, tỉnh BR - VT (có mặt).

3.2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú: 49/3A1, PHT, phường 7, thành phố VT, tỉnh BR – VT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Huỳnh Hữu Tín là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19-6-2017, NH TMCP VN TV – Chi nhánh VT (gọi tắt là NH TV) đã ký kết với CT TNHH HL VN (gọi tắt là công ty HL) hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/VTU/17/0076/HDHM (gọi tắt là hợp đồng số 0076) với nội dung: NH TV cho ct HL vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) theo các khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

1. Khế ước nhận nợ lần 01 số: SME/VTU/17/0076/HDHM-01 ngày 19-6-2017 (gọi tắt là khế ước số 01): Số tiền giải ngân: 300.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 19-6-2017 đến 19-6-2018; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ ngành nghề mua bán vật tư, thiết bị, đồ bảo hộ lao động; lãi suất thời điểm giải ngân là 21,4 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng thời điểm điều chỉnh cộng (+) 14%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ; lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lịch trả nợ gốc: định kỳ hàng tháng trả 25.000.000đ vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15-7-2017. Lịch trả nợ lãi: định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15-7-2017.

2. Khế ước nhận nợ lần 02 số: SME/VTU/17/0076/HDHM-02 ngày 21-6-2017 (gọi tắt là khế ước số 02): Số tiền giải ngân: 200.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 21-6-2017 đến 21-6-2018; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ ngành nghề mua bán vật tư, thiết bị, đồ bảo hộ lao động, lãi suất thời điểm giải ngân là 21,4 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng thời điểm điều chỉnh cộng (+) 14%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lịch trả nợ gốc: định kỳ hàng tháng trả 16.700.000đ, kỳ cuối cùng trả 16.300.000đ vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15-7-2017. Lịch trả nợ lãi: định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15-7-2017.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Tiến L và ông Phạm Văn T cam kết bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho công ty HL theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VTU/17/0076/HDBL ngày 19-6-2017 (gọi tắt là hợp đồng bảo lãnh số 0076).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty HL không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho NH TV theo thỏa thuận. NH TV đã nhiều lần liên hệ, làm việc yêu cầu Công ty HL thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nhưng không có kết quả.

Nay, NH TV khởi kiện yêu cầu Công ty HL phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính từ ngày 16-10-2017 đến hết ngày 25-7-2019 là 616.781.673đ, trong đó nợ gốc quá hạn là 374.900.000đ; nợ lãi là 220.738.335đ và số tiền lãi phạt chậm trả là 21.143.338đ. Ngoài ra, Công ty HL vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty HL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu ông Nguyễn Tiến L, ông Phạm Gia Thiều liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Tiến L là người đại diện theo pháp luật của Công ty HL là bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty HL xác nhận có vay của NH TV số tiền 500.000.000đ theo hợp đồng số 0076 và khế ước nhận nợ số 01 và 02 như đại diện Ngân hàng trình bày; để đảm bảo khoản vay, ông L và ông Phạm Văn T cam kết bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang theo hợp đồng bảo lãnh số 0076 như trình bày của đại diện NH TV. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty HL thực hiện trả nợ đúng kỳ hạn như đã ký kết, từ tháng 10/2017, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên công ty không tiếp tục trả nợ cho ngân hàng như đã giao kết và còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 374.900.000đ và lãi như Ngân hàng trình bày. Ông L đề nghị dùng tài sản cá nhân của mình trả cho ngân hàng 20.000.000đ/tháng và yêu cầu ngân hàng ngưng tính lãi nhưng không được ngân hàng chấp thuận. Trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; ông Nguyễn Tiến L - người đại diện theo pháp luật của Công ty HL là bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ ý kiến, yêu cầu như đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và đương sự có mặt tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thụ lý đúng thẩm quyền và tiến hành các thủ tục tố tụng đạt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T theo đúng quy định nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: NH TV có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty HL trả nợ theo hợp đồng 0076/HDHM đã giao kết là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Công ty HL có địa chỉ trụ sở tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Phạm Văn T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi, lãi phạt chậm trả của nguyên đơn đối với bị đơn thấy rằng: Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/VTU/17/0076/HDHM ngày 19-6-2017 giữa NH TMCP VN TV chi nhánh Vũng Tàu với CT TNHH HL VN được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

Bị đơn Công ty HL được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xác nhận chưa giải thể.

Ông Nguyễn Tiến L - đại diện Công ty HL thừa nhận đến ngày 16/10/2017 thì công ty HL không tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi cho NH TV

nếu theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0076 mặc dù đã được ngân hàng nhắc nhở và còn nợ tiền gốc, lãi như ngân hàng trình bày. Như vậy, Công ty HL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết. Yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Công ty HL có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số nợ vay, tính đến hết ngày 25-7-2019 là 616.781.673đ, trong đó nợ gốc quá hạn là 374.900.000đ; nợ lãi là 220.738.335đ; lãi phạt chậm trả là 21.143.338đ và tiền lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với lời thừa nhận của bị đơn; phù hợp với Điều 6 hợp đồng tín dụng số 0076; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các Điều 300 và 306 Luật Thương mại năm 2005, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH TV.

Ông Nguyễn Tiến L đề nghị được trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng là 20.000.000đ/01 tháng và yêu cầu ngưng tính lãi nhưng không được Ngân hàng chấp thuận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.2] Xét yêu cầu buộc ông Nguyễn Tiến L, ông Phạm Văn T có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng bảo lãnh số 0076 trong trường hợp Công ty HL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Hợp đồng bảo lãnh số SME/VTU/17/0076/HDBL ngày 19-6-2017 có nội dung bên bảo lãnh (ông Nguyễn Tiến L và ông Phạm Văn T) đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (công ty HL) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0076, được các bên tự nguyện thỏa thuận và ký kết. Do đó, trường hợp công ty HL không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Tiến L, ông Phạm Văn T có trách nhiệm trả nợ cho NH TV theo hợp đồng bảo lãnh số 0076 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với sự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với Điều 335, 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty HL có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 28.671.300đ (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn ba trăm đồng).

NH TV không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng 11.710.000đ (mười một triệu bảy trăm mười ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 335, 342, 463, 466 của Bộ Luật dân sự;

- Điều 300 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NH TMCP VN TV.

2. Buộc CT TNHH HL VN có trách nhiệm trả cho NH TMCP VN TV số tiền 616.781.673đ, trong đó nợ gốc quá hạn là 374.900.000đ; nợ lãi là 220.738.335đ; lãi phạt chậm trả là 21.143.338đ (tính từ ngày 16-10-2017 cho đến hết ngày 25/7/2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm CT TNHH HL VN còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng SME/VTU/17/0076/HDHM ngày 19-6-2017, Khế ước nhận nợ lần 01 số: SME/VTU/17/0076/HDHM - 01 ngày 19-6-2017, Khế ước nhận nợ lần 02 số: SME/VTU/17/0076/HDHM - 02 ngày 21-6-2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp CT TNHH HL VN không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số SME/VTU/17/0076/HDHM ngày 19-6-2017, Khế ước nhận nợ lần 01 số: SME/VTU/17/0076/HDHM - 01 ngày 19-6-2017, Khế ước nhận nợ lần 02 số: SME/VTU/17/0076/HDHM - 02 ngày 21-6-2017 cho NH TMCP VN TV thì bên bảo lãnh ông Nguyễn Tiến L và ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho CT TNHH HL VN theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VTU/17/0076/HDBL ngày 19-6-2017 cho đến khi hết nợ.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

CT TNHH HL VN phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là: 28.671.300đ (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn ba trăm đồng).

NH TMCP VN TV không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn lại cho NH TMCP VN TV số tiền 11.710.000đ (mười một triệu bảy trăm mười ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí NH TMCP VN TV đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0010258 ngày 27-12- 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trà My